

Bản án số: 01/2019/KDTM-PT
Ngày: 14/3/2019
“V/v: Tranh chấp hợp đồng cung
cấp suất ăn công nghiệp”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Bắc
- *Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Minh Châu
Ông Đoàn Ngọc Thiện

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vẹn – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2018/TLPT-KDTM ngày 03/10/2018 về: “Tranh chấp hợp đồng cấp suất ăn công nghiệp”, do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 17/2018/KDTM-ST ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã PM bị kháng cáo; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐPT-KDTM ngày 29/10/2018, các quyết định hoãn phiên tòa số 22/2018/QĐPT-KDTM ngày 22/11/2018, số 23/2018/QĐPT-KDTM ngày 12/12/2018, quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 22/2018/QĐPT-KDTM ngày 10/12/2018, các Thông báo thay đổi thời gian phiên tòa phúc thẩm số 02/2019/TB-TA ngày 08/01/2019 và số 03/2019/TB-TA ngày 15/02/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Cung cấp suất ăn công nghiệp T

Trụ sở: Ecolakes MP, Khu phố A, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

Đại diện theo pháp luật: Bà Đoàn Ngọc T, chức vụ: Giám đốc (Có mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quốc V; trú tại: Ecolakes MP, Khu phố A, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. (Theo văn bản ủy quyền số 1709002/GUQ ngày 20/11/2017) (Có mặt)

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may F

Trụ sở: KCN X A2, phường X, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện theo pháp luật: Bà Shen, CH, chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Huỳnh KV, trú tại: KCN X A2, phường X, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Theo văn bản ủy quyền ngày 15/5/2018) (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Lê Quang V – Luật sư Công ty TNHH T thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Người kháng cáo: Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may F.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và quá trình tố tụng, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Cung cấp suất ăn công nghiệp T (gọi tắt là Công ty T) và Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may F (gọi tắt là Công ty F) ký kết Hợp đồng cung cấp suất ăn công nghiệp số 03/2017 ngày 26/02/2017 (gọi tắt là hợp đồng 03), về việc cung cấp dịch vụ suất ăn công nghiệp, thời hạn từ ngày 26/02/2017 đến ngày 26/02/2018, với nội dung: Công ty T cung cấp suất ăn cho nhân viên tại nhà ăn tập thể của Công ty F với số lượng, giá cả quy định chi tiết theo từng tháng. Công ty F thanh toán chuyển khoản hàng tháng cho Công ty T dựa trên số lượng suất ăn hai bên đối chiếu xác nhận; thời hạn thanh toán 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hóa đơn. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty T tuân thủ các quy định, thực hiện đúng nghĩa vụ của bên cung ứng dịch vụ. Nhưng đến ngày 23/9/2017, Công ty F có văn bản FOV-OMD-20170923001 yêu cầu chấm dứt hợp đồng vào lúc 16h00' ngày 30/9/2017 mà không có lý do chính đáng. Đến nay, Công ty F không thanh toán tiền ăn tháng 09/2017.

Công ty T yêu cầu Công ty F thanh toán tiền nợ cơm tháng 09/2017 là 554.598.000 đồng (Năm trăm năm mươi bốn triệu năm trăm chín mươi tám nghìn đồng), tiền phạt 01 tháng doanh thu do vi phạm hợp đồng là 504.180.000.000 đồng (Năm trăm lẻ bốn triệu một trăm tám mươi nghìn đồng), lãi chậm thanh toán 1,5%/tháng tính từ ngày 30/11/2017 đến ngày 01/5/2018 là 99.827.640 đồng (Chín mươi chín triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm bốn mươi đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm: Công ty T yêu cầu Công ty F thanh toán tiền nợ cơm tháng 09/2017 là 554.598.000 đồng (Năm trăm năm mươi bốn triệu năm trăm chín mươi tám nghìn đồng), tiền phạt do chấm dứt hợp đồng trước thời hạn 504.000.000 đồng (Năm trăm lẻ bốn triệu đồng); lãi chậm thanh toán khoản nợ tiền cơm tháng 09/2017 là 554.598.000 đồng tính từ ngày 01/11/2017 đến ngày 01/8/2018 với mức lãi suất 13,25%/năm.

2. Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Công ty F thừa nhận có ký Hợp đồng 03, với các nội dung thỏa thuận như Công ty T trình bày, xác nhận các bên đã chấm dứt hợp đồng ngày 30/9/2017 và hiện nay chưa thanh toán tiền ăn tháng 9/2017 cho Công ty T.

Công ty F cho rằng hợp đồng 03 không có hiệu lực và bị vô hiệu vì Công ty T đã vi phạm: Có trứng ruồi trong thịt, nhân viên phục vụ hút thuốc lá trong khu vực nhà ăn, không tổ chức khám sức khỏe định kỳ, xét nghiệm máu, xét nghiệm phân cho nhân viên nhà ăn, không gửi danh sách phục vụ, bản photocopy bảo hiểm, giấy khám sức khỏe và các giấy tờ có liên quan, nhiều lần nhắc nhở nhưng không khắc phục. Công ty F gửi văn bản số FOV-OMD-20170821001 thông báo vi phạm, nhưng T chỉ phát hành thư xin lỗi ngày 25/8/2017 mà không cải thiện. Ngày 23/9/2017, Công ty F đã có văn bản FOV-OMD-20170923001 yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn vào lúc 16h00' ngày 30/9/2017. Trước khi ban hành văn bản, F đã trao đổi và T đồng ý tự nguyện chấm dứt hợp đồng. Ngày 30/9/2017, hai bên tiến hành kiểm kê tài sản và đến nay T không có ý kiến. Hai bên đã tổ chức cuộc họp ngày 05/10/2017, nhưng ngoài yêu cầu thanh toán công nợ tháng 9/2017 Công ty T còn đòi phạt số tiền tương đương 01 tháng doanh thu nên tranh chấp.

Công ty F không chấp nhận yêu cầu khởi kiện vì Công ty T không cung cấp được chứng cứ cụ thể xác định chính xác số tiền ăn nợ tháng 9/2017, hợp đồng vô hiệu vì Công ty T vi phạm nghĩa vụ tại Điều 3 Hợp đồng, đòi phạt 01 tháng doanh thu là vượt quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm.

3. Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 17/2018/KDTM-ST ngày 10/8/2018, Tòa án nhân dân thị xã PM chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Cung cấp suất ăn công nghiệp T; buộc Công ty F Việt Nam trả cho Công ty T 1.113.711.176 đồng, gồm 554.598.000 đồng nợ thức ăn tháng 9/2017, 504.000.000 đồng phạt do chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, 55.113.176 đồng lãi chậm thanh toán từ ngày 01/11/2017 đến ngày 01/8/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu, thỏa thuận, tự nguyện thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, lãi suất do chậm thi hành án theo luật định.

4. Ngày 24/8/2018, Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may F kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 17/2018/KDTM-ST ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã PM, cho rằng cấp sơ thẩm không xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ liên quan trong vụ án nên xét xử không khách quan, chính xác, áp dụng không đúng pháp luật, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn; đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Cung cấp suất ăn công nghiệp T.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo: Xác nhận đã nhận yêu cầu thanh toán vào ngày 30/9/2017 nhưng chỉ đồng ý thanh toán tiền ăn ½ cuối tháng 9.2017 (từ ngày 16/9/2017 đến ngày 30/9/2017) vì có hóa đơn, ký xác nhận đối chiếu giữa hai

bên; nếu công ty T đồng ý hòa giải theo hướng không yêu cầu phạt hợp đồng thì công ty F sẽ chấp nhận thanh toán đủ tiền ăn tháng 9/2017 theo yêu cầu và hỗ trợ thêm 50 triệu đồng. Các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác liên quan đến việc giải quyết vụ án, và không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

5. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, và những người tham gia tố tụng đã công khai thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hợp đồng số 03 ký kết giữa hai công ty có thời hạn từ ngày 26/02/2017 đến ngày 26/02/2018, được hai bên thừa nhận và tự nguyện thi hành nên có hiệu lực, đã chấm dứt trước thời hạn vào lúc 16h00' ngày 30/9/2017 theo yêu cầu của công ty F. Công ty T yêu cầu công ty F thanh toán tiền ăn của nguyên tháng 9/2017 nhưng chỉ cung cấp được bản đối chiếu quyết toán của nửa cuối tháng 9/2017 (từ ngày 16/9/2017 đến ngày 30/9/2017), còn nửa đầu tháng 9/2017 (từ ngày 01/9/2017 đến ngày 15/9/2017) thì chỉ có hóa đơn giá trị gia tăng mà không có bản đối chiếu là không đảm bảo về thủ tục thanh toán; việc chấm dứt hợp đồng do lỗi vi phạm của Công ty T do không đảm bảo vệ sinh nhưng phía Công ty F vi phạm thời hạn thông báo khi chỉ thông báo trước khi chấm dứt 07 ngày thay vì 30 ngày như Hợp đồng thỏa thuận; nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của công ty F, sửa án sơ thẩm theo hướng chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty T, buộc Công ty F Việt Nam trả cho Công ty T nợ tiền ăn nửa sau tháng 9/2017 từ ngày 16/9/2017 đến ngày 30/9/2017, tiền phạt do chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và tiền lãi do chậm thanh toán.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may F đúng theo quy định pháp luật và trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:

Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Cung cấp suất ăn công nghiệp T khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may F (có trụ sở tại thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán, phạt do chấm dứt trước thời hạn. Tòa án nhân dân thị xã PM thụ lý giải quyết vụ án “Hợp đồng cung cấp suất ăn công nghiệp” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty trách nhiệm hữu hạn

Dệt may F kháng cáo đối với bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 17/2018/KDTM-ST ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã PM. Căn cứ các Điều 38, 270, 271, 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[2.] Về nội dung:

Ngày 26/02/2017, Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Cung cấp suất ăn công nghiệp T và Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may F ký kết Hợp đồng cung cấp suất ăn công nghiệp số 03/2017 về việc cung cấp dịch vụ suất ăn công nghiệp thời hạn, từ ngày 26/02/2017 đến ngày 26/02/2018. Ngày 23/9/2017, Công ty F có văn bản yêu cầu chấm dứt hợp đồng vào lúc 16h00' ngày 30/9/2017 và chưa thanh toán tiền ăn tháng 09/2017.

Công ty T cho rằng Công ty F chấm dứt hợp đồng trước thời hạn không có căn cứ nên khởi kiện đề nghị phạt hợp đồng theo thỏa thuận bằng giá trị một tháng liền kề trước thời điểm chấm dứt hợp đồng, thanh toán tiền ăn tháng 09/2017 chưa thanh toán và tiền lãi do chậm thanh toán. Cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của công ty T, buộc công ty F thanh toán toàn bộ các khoản theo yêu cầu của công ty T. Công ty F kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, cho rằng cấp sơ thẩm không xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ liên quan trong vụ án nên xét xử không khách quan, chính xác; áp dụng không đúng pháp luật, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của công ty T.

[3.] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

Về căn cứ và thủ tục chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của công ty T xác nhận trước khi công ty F gửi công văn chính thức đề nghị chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, thì công ty F đã gửi công văn phản hồi về việc thức ăn không đảm bảo vệ sinh, phát hiện có trứng ruồi trong thịt, và công ty T đã gửi Thư xin lỗi đến công ty F (BL 217). Như vậy, việc công ty F đề nghị chấm dứt hợp đồng trước thời hạn là có căn cứ do vi phạm không đảm bảo vệ sinh từ phía công ty T; nhưng thời hạn thông báo về việc chấm dứt hợp đồng không bảo đảm, vì theo hợp đồng ghi nhận thời hạn này phải đảm bảo ít nhất 30 ngày trước khi chấm dứt, trong khi công ty F chỉ thông báo cho công ty T 07 ngày trước thời điểm đề nghị chấm dứt hợp đồng (từ 23/9/2017 đến 30/9/2017). Việc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn có sự vi phạm từ hai phía, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm quyết định buộc công ty F chịu phạt 100% với mức phạt tương ứng giá trị tiền ăn của tháng liền kề trước khi chấm dứt hợp đồng là tháng 8/2017 là chưa chính xác. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định công ty F có lỗi 50% trong việc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn nên trách nhiệm chịu phạt tương ứng là 50% giá trị tiền ăn tháng 8/2017.

Về yêu cầu kháng cáo cho rằng hợp đồng đã ký kết giữa công ty F và công ty T không có hiệu lực đối với công ty F vì công ty T không cung cấp đầy đủ các chứng từ liên quan, vi phạm Điều 3 Hợp đồng. Xét thấy, hai bên giao kết Hợp đồng ngày 26/02/2017, thời hạn Hợp đồng từ ngày 26/02/2017 đến ngày

26/02/2018. Như vậy đến ngày phát sinh tranh chấp và chấm dứt hợp đồng, các bên đã tự nguyện thực hiện hợp đồng được 07 tháng, tức là quá $\frac{1}{2}$ thời hạn hợp đồng, và như hai bên xác nhận tại phiên tòa thì năm 2016 công ty T đã là đơn vị cung cấp thức ăn cho công ty F, Hợp đồng số 03 ký lại theo thủ tục để tiếp tục thực hiện trong năm 2017. Công ty F chấp nhận để nhân viên phục vụ của công ty T ra vào đơn vị mình, thực hiện nhiệm vụ nấu ăn, cung cấp thức ăn cho chuyên gia và công nhân; tiếp nhận nghĩa vụ từ công ty T, thực hiện nghĩa vụ thanh toán hàng tháng nhưng không có ý kiến về việc công ty T chưa gửi danh sách phục vụ, bản photocopy bảo hiểm, giấy khám sức khỏe và các giấy tờ có liên quan. Vì thế, Hợp đồng đã giao kết giữa hai bên đương nhiên có giá trị pháp lý, phát sinh quyền và nghĩa vụ các bên tham gia, và hai bên có nghĩa vụ nghiêm chỉnh chấp hành. Ý kiến của công ty F cho rằng Hợp đồng vô hiệu, không có giá trị thi hành là không có căn cứ và cơ sở pháp lý.

Về yêu cầu kháng cáo đối với khoản nợ tiền ăn tháng 9/2017 chưa thanh toán. Tiền ăn tháng 9/2017 gồm hai hóa đơn giá trị gia tăng, mỗi hóa đơn cho khoảng thời gian $\frac{1}{2}$ tháng [hóa đơn số 0000129 ngày 15/9/2017 là 264.314.000 đồng (BL 75) cho thời gian từ ngày 01/9/2017 đến ngày 15/9/2017, và hóa đơn số 0000132 ngày 30/9/2017 là 290.224.000 đồng (BL 74) cho thời gian từ ngày 16/9/2017 đến ngày 30/9/2017]. Công ty F chỉ đồng ý thanh toán hóa đơn cho khoảng thời gian từ ngày 16/9/2017 đến ngày 30/9/2017 [có kèm theo 2 Phiếu xin thanh toán tiền, đối chiếu thời gian phục vụ ăn từ ngày 16 đến ngày 30/9/2017, gồm: Com công nhân là 271.887.000 đồng (BL 72), com chuyên gia là 18.337.000 đồng (BL 71)]; nhưng không đồng ý thanh toán hóa đơn cho khoảng thời gian từ ngày 16/9/2017 đến ngày 30/9/2017 vì cho rằng không đủ thủ tục, không kèm theo bản đối chiếu có đại diện hai công ty ký xác nhận. Xét thấy, việc công ty T cung cấp suất ăn cho chuyên gia và công nhân công ty F trong suốt khoảng thời gian từ 01/9/2017 đến ngày chấm dứt hợp đồng 30/9/2017 là có thực. Trong khoảng thời gian này, không có đơn vị hay cá nhân nào khác ngoài công ty T cung cấp thức ăn cho công nhân và chuyên gia công ty F. Thủ tục yêu cầu thanh toán chưa đảm bảo theo khoản 4.2 Điều 4 Hợp đồng 03 vì thiếu bản đối chiếu xác nhận giữa đại diện hai công ty về khoảng thời gian $\frac{1}{2}$ đầu tháng 9/2017 từ ngày 01/9/2017 đến ngày 15/9/2017, đại diện công ty T trình bày do thất lạc. Qua đối chiếu, số lượng yêu cầu thanh toán $\frac{1}{2}$ đầu tháng 9/2017 không có sự tăng đột biến, mà thấp hơn mức cùng kỳ các tháng trước đó và $\frac{1}{2}$ cuối tháng 9/2017. Các chứng từ thanh toán do phía công ty T cung cấp có trong hồ sơ gồm 2 hóa đơn giá trị gia tăng, 2 Phiếu xin thanh toán tiền, đối chiếu thời gian phục vụ ăn từ ngày 16 đến ngày 30/9/2017 đều có xác nhận ngày 30/9/2017 của đại diện công ty F. Công ty F thừa nhận từ khi chấm dứt hợp đồng đến nay chưa thanh toán tiền ăn tháng 9/2017 cho công ty T vì chưa thống nhất được số liệu. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của công ty T, buộc công ty F thanh toán tiền ăn tháng 9/2017 theo hai hóa đơn giá trị gia tăng nêu trên, cùng lãi chậm thanh toán số tiền này từ ngày 01/11/2017 đến ngày 01/8/2018 theo mức lãi suất đề nghị 13,25%/năm thấp hơn mức lãi suất trung bình của 3 Ngân hàng thương mại tại thời điểm xét xử sơ thẩm, là có căn cứ. Kháng cáo của công ty F về vấn đề này không có cơ sở để xem xét chấp nhận.

Từ những nhận định, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định chấp nhận một phần kháng cáo của công ty F, sửa án sơ thẩm về phần phạt hợp đồng và án phí sơ thẩm kinh doanh thương mại có giá ngạch liên quan.

[3.] *Về án phí*: công ty F kháng cáo không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may F về việc sửa án sơ thẩm. Sửa một phần quyết định bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 17/2018/KDTM-ST ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về phần tiền phạt do chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 38, 147, 148, 270, 271, 273, 293 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 419, 422, 428, 513, 515, 518, 519, khoản 1 Điều 520 Bộ luật Dân sự; các Điều 74, 78, 85, 86, khoản 2 Điều 292, Điều 300 và Điều 306 Luật Thương mại; các Điều 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Cung cấp suất ăn công nghiệp T đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may F về việc “Tranh chấp hợp đồng cung cấp suất ăn công nghiệp”.

1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may F trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Cung cấp suất ăn công nghiệp T 861.711.176 đồng (Tám trăm sáu mươi một triệu bảy trăm mười một nghìn một trăm bảy mươi sáu đồng), gồm 554.598.000 đồng (Năm trăm năm mươi bốn triệu năm trăm chín mươi tám nghìn đồng) tiền nợ thức ăn tháng 9/2017, 252.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi hai triệu đồng) tiền phạt chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, 55.113.176 đồng (Năm mươi lăm triệu một trăm mười ba nghìn một trăm bảy mươi sáu đồng) lãi từ ngày 01/11/2017 đến ngày 01/8/2018 do chậm thanh toán tiền thức ăn tháng 9/2017.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may F nộp 37.851.335 đồng (Ba mươi bảy triệu tám trăm năm mươi một nghìn ba trăm ba mươi lăm đồng).

Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV Cung cấp suất ăn công nghiệp T nộp 12.600.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 22.358.000 đồng (Hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PM, theo biên lai thu số 0000619 ngày 31/01/2018, nên đã nộp xong và được hoàn lại 9.758.000 đồng (Chín triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn đồng) chênh lệch.

3. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Dệt may F không phải chịu, nên được nhận lại 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PM, theo biên lai thu số 0004493 ngày 24/8/2018.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (14/3/2019).

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Đức Thiện

Trương Văn Tâm

Trần Minh Bắc